Trung tâm Kiểm dịch thực vật sau nhập khẩu I

Yêu cầu chung đối với vùng trồng xuất khẩu

Yêu cầu chung

- Vùng trồng phải được đăng ký, kiểm tra và cấp mã số lần đầu trước vụ xuất khẩu bởi cơ quan Bảo vệ thực vật Quốc gia (Cục Bảo vệ thực vật)
- Vùng trồng có quy trình sản xuất chung và sử dụng thống nhất một quy trình quản lý sinh vật gây hại. Vùng trồng có nhiều hộ nông dân tham gia thì phải có một đại diện vùng trồng.
- Vùng trồng cần áp dụng và tuân thủ quy trình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt (GAP) trong trồng trọt.
- Vùng trồng phải áp dụng biện pháp quản lý dịch hại tổng hợp IPM/IPHM và đảm bảo kiểm soát tốt sinh vật gây hại ở mức độ phổ biến thấp.

- Vùng trồng cần đảm bảo sử dụng thuốc bảo vệ thực vật và phân bón an toàn, hiệu qủa, tiết kiệm theo quy định của Việt Nam và các nước nhập khẩu.
- Vùng trồng cần có biện pháp quản lý dư lượng thuốc bảo vệ thực vật theo quy định của Việt Nam và các nước nhập khẩu.
- Người sản xuất trong vùng trồng được tập huấn ghi chép nhật ký canh tác và nhận biết được các sinh vật gây hại tại vùng trồng cũng như biện pháp phòng chống các đối tượng này.
- Vùng trồng phải được điều tra định kỳ bởi cơ quan Bảo vệ thực vật ở địa phương về sinh vật gây hại và kết quả điều tra được lưu thành văn bản.

Yêu cầu về diện tích

- Diện tích vùng trồng tối thiểu là 10 ha

Yêu cầu về biện pháp quản lý sinh vật gây hại

- Quản lý sinh vật gây hại theo yêu cầu kiểm dịch thực vật của nước nhập khẩu. Trong trường hợp phát hiện đối tượng kiểm dịch thực vật phải có biện pháp quản lý để đáp ứng yêu cầu về kiểm dịch thực vật của nước nhập khẩu.
- Vùng trồng phải áp dụng các biện pháp quản lý dịch hại tổng hợp (IPM), hoặc biện pháp quản lý sức khỏe cây trồng tổng hợp(IPHM) hoặc các tiến bộ kỹ thuật khác.
- Cần theo dõi tình hình sinh vật gây hại thường xuyên; Có biện pháp quản lý cụ thể cho từng nhóm sinh vật gây hại theo nông sản và phải thực hiện theo hướng dẫn của cơ quan chuyên ngành bảo vệ và kiểm dịch thực vật

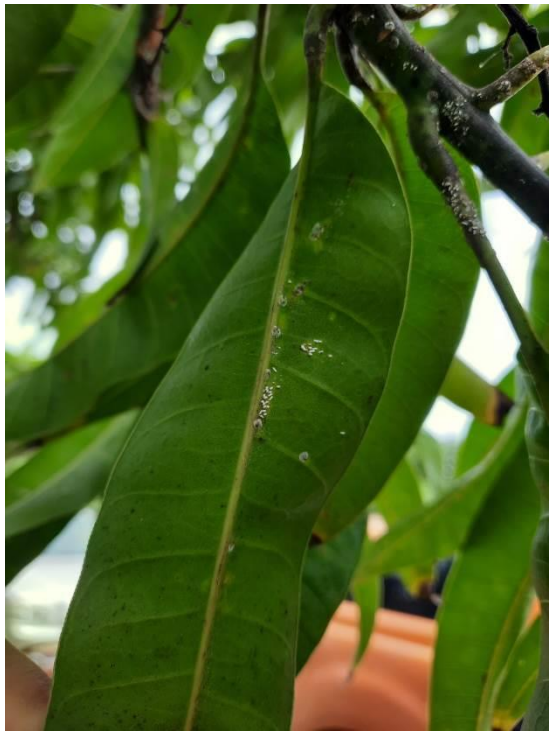

Yêu cầu về sử dụng thuốc bảo vệ thực vật và phân bón

- Vùng trồng chỉ được sử dụng các loại thuốc bảo vệ thực vật và phân bón có trong danh mục thuốc bảo vệ thực vật được phép sử dụng tại Việt Nam, đảm bảo không sử dụng các hoạt chất cấm theo quy định của nước nhập khẩu.
- Vùng trồng tuân thủ quy định về sử dụng thuốc bảo vệ thực vật theo nguyên tắc bốn (04) đúng,theo hướng dẫn của nhà sản xuất và đảm bảo thời gian cách ly để đảm bảo dư lượng không vượt ngưỡng cho phép của nước nhập khẩu.

- Khuyến khích sử dụng phân bón hữu cơ và thuốc bảo vệ thực vật sinh học
- Vùng trồng có biện pháp thu gom bao bì thuốc bảo vệ thực vật, phân bón đã qua sử dụng theo quy định

Yêu cầu về an toàn thực phẩm

- Có các biện pháp quản lý dư lượng thuốc Bảo vệ thực vật trên nông sản đảm bảo không vượt quá mức dư lượng tối đa cho phép của Việt Nam và nước nhập khẩu..
- Cơ quan chuyên ngành về bảo vệ thực vật của địa phương chủ trì và phối hợp với vùng trồng xây dựng và thực hiện chương trình giám sát an toàn thực phẩm của địa phương

Yêu cầu về ghi chép hồ sơ

- Các tác động lên cây trồng trong một vụ canh tác cần ghi chép lại thông tin và được hồ sơ hóa thành sổ nhật ký canh tác đảm bảo đầy đủ các thông tin sau:

+ Giai đoạn phát triển của cây trồng.

+ Sinh vật gây hại phát hiện trong quá trình chăm sóc cây trồng hoặc điều tra.

+ Nhật ký sử dụng phân bón: ngày tháng, loại phân bón, tổng lượng sử dụng, phương pháp sử dụng.

+ Nhật ký sử dụng thuốc bảo vệ thực vật: ngày xử lý, tên thương mại, tên hoạt chất, đối tượng phòng trừ, liều lượng.

+ Ghi chép thông tin liên quan đến việc thu hoạch và tiêu thụ sản phẩm: sản lượng dự kiến, sản lượng thực tế, thông tin người mua, cơ sở đóng gói và mã số cơ sở đóng gói (nếu có).

+ Các hoạt động khác (nếu có).

- Mẫu sổ nhật ký canh tác tham khảo tại TCCS 774
- Vùng trồng có thể sử dụng hồ sơ ghi chép của VietGAP, GlobalGAP, các loại GAP khác hoặc hồ sơ chứng nhận sản xuất hữu cơ hoặc chứng nhận khác nhưng phải đảm bảo đầy đủ các thông tin yêu cầu của nước nhập khẩu của nước nhập khẩu trong sổ nhật ký nêu trên.
- Sổ nhật ký canh tác có thể được lập chung cho cả vùng trồng hoặc riêng cho từng hộ sản xuất tham gia trong vùng trồng.
- Nhật ký canh tác có thể dùng bản giấy hoặc bản điện tử.
- Trong trường hợp địa phương có xây dựng hệ thống dữ liệu điện tử về nhật ký canh tác thì phải phù hợp với định dạng của cơ sở dữ liệu quốc gia về vùng trồng và cơ sở đóng gói.

CÔNG TY CP CAO SU ĐẮK LẮK
NÔNG TRƯỜNG CƯ BAO

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHẬT KÝ SẢN XUẤT CÂY TRỒNG (cây chuối)

Sản phẩm gieo trồng, lô/ luống trồng	Ngày gieo trồng	Diện tích (ha)	Thời gian	Bón phân: Tên phân bón	Bón phân: Lượng sử dụng (kg/Ha)	Sử dụng thuốc BVTV: Tên thuốc	Sử dụng thuốc BVTV: Nồng độ và lượng sử dụng	Cách ly	Ghi chú
Lô D Chích bắp, phun thuốc dưỡng trái	2021	24,7	01-31/03/2022			Thuốc Confidol	Nồng độ: 25 ml + 16 lít nước. Định mức: 0,08 ml/ bắp	14 ngày	
						Thuốc Antracol	Nồng độ: 625 g+ 160 lít nước, phun 200 ml/ buồng (lượng dung dịch). Định mức 0,78 g/buồng		
						Men M-BIO	Nồng độ: 176ml + 160 lít nước, phun 200 ml/ buồng (lượng dung dịch). Định mức 0,22 ml/buồng		
						CaxiBo-Mocha	Nồng độ: 20ml + 160 lít nước, phun 200 ml/ buồng (lượng dung dịch). Định mức 0,25ml/buồng		
Lô A Chích bắp, phun thuốc dưỡng trái	2020	22,74	01-31/03/2022			Thuốc Confidol	Nồng độ: 25 ml + 16 lít nước. Định mức: 0,08 ml/ bắp	14 ngày	
						Thuốc Antracol	Nồng độ: 625 g+ 160 lít nước, phun 200 ml/ buồng (lượng dung dịch). Định mức 0,78 g/buồng		
						Men M-BIO	Nồng độ: 176ml + 160 lít nước, phun 200 ml/ buồng (lượng dung dịch). Định mức 0,22 ml/buồng		
						CaxiBo-Mocha	Nồng độ: 20ml + 160 lít nước, phun 200 ml/ buồng (lượng dung dịch). Định mức 0,25ml/buồng		
Lô B,C,E,F Chích bắp, phun thuốc dưỡng trái	2019	100,05	01-31/03/2022			Thuốc Confidol	Nồng độ: 25 ml + 16 lít nước. Định mức: 0,08 ml/ bắp	14 ngày	
						Thuốc Antracol	Nồng độ: 625 g+ 160 lít nước, phun 200 ml/ buồng (lượng dung dịch). Định mức 0,78 g/buồng		
						Men M-BIO	Nồng độ: 176ml + 160 lít nước, phun 200 ml/ buồng (lượng dung dịch). Định mức 0,22 ml/buồng		
						Thuốc Stapineb	Nồng độ: 625 g+ 160 lít nước, phun 200 ml/ buồng (lượng dung dịch). Định mức 0,78 g/buồng		
						CaxiBo-Mocha	Nồng độ: 20ml + 160 lít nước, phun 200 ml/ buồng (lượng dung dịch). Định mức 0,25ml/buồng		

...ản phẩm gieo trồng, lô/ luống trồng.	Ngày gieo trồng	Diện tích (ha)	Thời gian	Bón phân: Tên phân bón	Bón phân: Lượng sử dụng (kg/Ha)	Sử dụng thuốc BVTV: Tên thuốc	Sử dụng thuốc BVTV: Nồng độ và lượng sử dụng	Cách ly	Ghi chú
D2.,4,7	2021	8	08/04/2022			Azora	Nồng độ: 1,44 lít cho 1000 lít nước. Liều lượng: 0,18 lít/ha		
D	2021	24,7	17-19/04/2022	Phân Ami-Ami α	175,9				Hòa cùng hệ thống tưới
D2,3,5,6,8,9	2021	16,98	26-27/04/2022	Phân Ami-Ami α	174,7				Hòa cùng hệ thống tưới
A3	2021	7,28	05-06/04/2022			Byphan	Nồng độ: 3 kg cho 1000 lít nước. Liều lượng: 2,064 kg/ha	7 ngày	
						Azora	Nồng độ: 0,96 lít cho 1000 lít nước. Liều lượng: 0,659 lít/ha		
						Chất bám dính	Nồng độ: 1 lít cho 1000 lít nước. Liều lượng: 0,687 lít/ha		
A2	2021	7,73	07/08/04/2022			Byphan	Nồng độ: 3 kg cho 1000 lít nước. Liều lượng: 2,329 kg/ha	7 ngày	
						Chất bám dính	Nồng độ: 1 lít cho 1000 lít nước. Liều lượng: 0,776 lít/ha		
A2	2021	1,73	16-17/04/2022			Ridomil	Nồng độ: 3 kg cho 1000 lít nước. Liều lượng: 2,485 kg/ha	7 ngày	
		1,73				TlySuper	Nồng độ: 0,7 lít cho 1000 lít nước. Liều lượng: 0,561 lít/ha		
		6,00				Byphan	Nồng độ: 3 kg cho 1000 lít nước. Liều lượng: 2,5 kg/ha		
		7,73				Chất bám dính	Nồng độ: 1 lít cho 1000 lít nước. Liều lượng: 0,776 lít/ha		
A3	2021	7,28	21-22/04/2022			Byphan	Nồng độ: 3 kg cho 1000 lít nước. Liều lượng: 2,472 kg/ha	7 ngày	
						Tikwep	Nồng độ: 1 lít cho 1000 lít nước. Liều lượng: 0,824 lít/ha		
A1-A2	2021	15,46	22-23/04/2022			Tikwep	Nồng độ: 1 lít cho 1000 lít nước. Liều lượng: 0,256 lít/ha	7 ngày	

NÔNG TRƯỜNG CƯ BAO
Phòng Kỹ thuật

DANH MỤC HÓA CHẤT SỬ DỤNG

BM/QTM04.02

TT	Tên hóa chất sử dụng	Mục đích sử dụng	Kl Lượng sử dụng (kg hoặc lít): Nồng độ pha chế	Kl Lượng sử dụng (kg hoặc lít): Bình quân tháng	Loại hóa chất cần có biện pháp an toàn trong sử dụng
1	Mancozeb 800WP	Phòng trừ bệnh	0,3%	60	
2	Bám dính	Tăng độ bám dính	0,1%	50	
3	Tikwep 247EC	Phòng trừ côn trùng	0,1%	7,5	
4	Agrifos 400SL	Phòng trừ bệnh	0,5%	25	
5	Saromite	Phòng trừ côn trùng	0,15%	21	
6	Stanil	Phòng trừ bệnh	0,3%	60	
7	Prisa	Phòng trừ bệnh	0,1%	21	
8	Basa super 700EC	Phòng trừ côn trùng	0,12%	14,4	
9	DOP 25WP	Phòng trừ côn trùng	0,25%	3	
10	Gold stress	Phòng trừ côn trùng	0,0375%	4,5	
11	Byphan	Phòng trừ bệnh	0,3%	83	
12	Movento	Phòng trừ côn trùng	0,13%	4,88	
13	Confidor	Chích bắp chuối	0,15%	2,367	
14	Sencamicro	Phun dưỡng trái buồng chuối	0,0125%	0,643	
15	M-bio	Phun phòng bệnh buồng chuối	0,1%	6,081	
16	Antracol	Phun phòng bệnh buồng chuối	0,3%	20,084	
17	Anvil	Phun trừ nấm	0,15%	0,2	

Môi trường - QT 04

GIÁM ĐỐC

Cưbao, ngày tháng 03 năm 2022
NGƯỜI THỰC HIỆN

CÔNG TY CP CAO SU ĐẮK LẮK
NÔNG TRƯỜNG CƯ BAO

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHẬT KÝ SẢN XUẤT CÂY TRỒNG (Cây Mít) THÁNG 4

Sản phẩm gieo trồng, lô/ luống trồng.	Ngày gieo trồng	Diện tích (ha)	Thời gian	Bón phân: Tên phân bón	Bón phân: Lượng sử dụng (kg/Ha)	Sử dụng thuốc BVTV: Tên thuốc	Sử dụng thuốc BVTV: Nồng độ và lượng sử dụng	Cách ly	Ghi chú
Mít	2019	30,85	8-12/04/2022			Canxibo	Nồng độ: 1,3 lít cho 1000 lít nước. Liều lượng: 0,291 lít/ha	7 ngày	
		50,05				Akulagold	Nồng độ: 0,9 lít cho 1000 lít nước. Liều lượng: 0,216 lít/ha		
		50,05				Avando	Nồng độ: 1,25 kg cho 1000 lít nước. Liều lượng: 0,3 lít/ha		
Mít	2019	50,05	27-30/04/2022			Canxibo	Nồng độ: 1,3 lít cho 1000 lít nước. Liều lượng: 0,319 lít/ha	7 ngày	
						Akulagold	Nồng độ: 0,9 lít cho 1000 lít nước. Liều lượng: 0,216 lít/ha		
						Avando	Nồng độ: 1,25 kg cho 1000 lít nước. Liều lượng: 0,3 lít/ha		

PHÒNG KỸ THUẬT

Yêu cầu khác

- Áp dụng thực hành sản xuất nông nghiệp tốt (GAP) trong trồng trọt.
- Đảm bảo vệ sinh đồng ruộng, thu dọn tàn dư thực vật bị nhiễm sinh vật gây hại.
- Cách xa vùng ô nhiễm
- Lưu giữ hồ sơ vùng trồng
- Tuân thủ theo các yêu cầu cụ thể khác của nước nhập khẩu.

Yêu cầu vùng trồng sầu riêng xuất Khẩu sang Trung Quốc

Yêu cầu chung

- Trước khi lô hàng đầu tiên xuất khẩu sang Trung Quốc, vùng trồng sầu riêng phải đăng ký với Cục BVTV - Bộ NN PTNT và được phê duyệt bởi Cục BVTV và Tổng cục Hải Quan Trung Quốc (GACC)
- Thông tin đăng ký = tên vùng trồng + địa chỉ

- Các hoạt động giám sát và quản lý vùng trồng phục vụ xuất khẩu phải được thực hiện theo hướng dẫn của cán bộ kỹ thuật am hiểu về lĩnh vực kiểm dịch thực vật và cán bộ kỹ thuật phải được MARD hoặc đơn vị do MARD ủy quyền tập huấn.
- Dưới sự giám sát của MARD, tất cả vùng trồng đã đăng ký xuất khẩu sang Trung Quốc phải xây dựng hệ thống quản lý chất lượng và truy xuất nguồn gốc, áp dụng Thực hành nông nghiệp tốt (GAP) và đảm bảo các điều kiện như vệ sinh vườn trồng và cách xa nguồn ô nhiễm, loại bỏ ngay những quả rụng và thối hỏng.

Yêu cầu về biện pháp quản lý sinh vật gây hại

- Phải áp dụng chương trình quản lý dịch hại tổng hợp (IPM), bao gồm giám sát sinh vật gây hại, phòng trừ bằng hóa chất sinh học và các biện pháp canh tác khác.
- Theo ISPM 06, phải thực hiện chương trình quản lý để giám sát vùng trồng đối với 06 đối tượng KDTV của Trung Quốc tại vườn trồng trong suốt cả năm:

- *Bactrocera correcta*
- *Dysmicoccus neobrevipes*
- *Planococcus minor*
- *Planococus lilacinus*
- *Pseudococcus jackbeardsleyi*
- *Exallomochlus hispidus*

P.minor

Yêu cầu về biện pháp quản lý sinh vật gây hại

- Phải áp dụng chương trình quản lý dịch hại tổng hợp (IPM), bao gồm giám sát sinh vật gây hại, phòng trừ bằng hóa chất sinh học và các biện pháp canh tác khác.
- Theo ISPM 06, phải thực hiện chương trình quản lý để giám sát vùng trồng đối với 06 đối tượng KDTV của Trung Quốc tại vườn trồng trong suốt cả năm:

- *Bactrocera correcta*
- *Dysmicoccus neobrevipes*
- *Planococcus minor*
- *Planococus lilacinus*
- *Pseudococcus jackbeardsleyi*
- *Exallomochlus hispidus*

P.minor

Yêu cầu về biện pháp quản lý sinh vật gây hại

- Sử dụng bẫy pheromone hoặc bẫy dính màu vàng để giám sát ruồi đục quả *B.correcta*
- Kiểm tra sự xuất hiện của các loài rệp sáp trên quả, cành, thân và lá.
- Trong trường hợp phát hiện thấy các loài đối tượng kiểm dịch thực vật hoặc triệu chứng các loài đó, cần áp dụng ngay các biện pháp phòng trừ, bao gồm biện pháp hóa học và sinh học để kiểm soát quần thể dịch hại hoặc duy trì vùng trồng dịch hại ít phổ biến.

B.corecta

Planococus lilacinus

Pseudococcus jackbeardsleyi

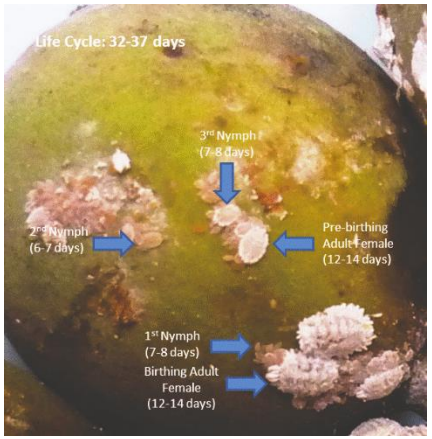

Exallomochlus hispidus

D. neobrevipes

Yêu cầu về sử dụng thuốc BVTV & phân bón

- Sử dụng hóa chất bảo vệ thực vật theo quy định của Việt Nam và Trung Quốc

Yêu cầu về ghi chép hồ sơ

- Tất cả vùng trồng phải lưu giữ hồ sơ giám sát và kiểm soát sinh vật dịch hại, hồ sơ này sẽ được cung cấp cho GACC khi có yêu cầu.
- Hồ sơ phòng trừ sinh vật gây hại bằng biện pháp hóa học phải ghi các thông tin cụ thể bao gồm tên thuốc, hoạt chất, ngày sử dụng và liều lượng sử dụng trong quá trình canh tác.

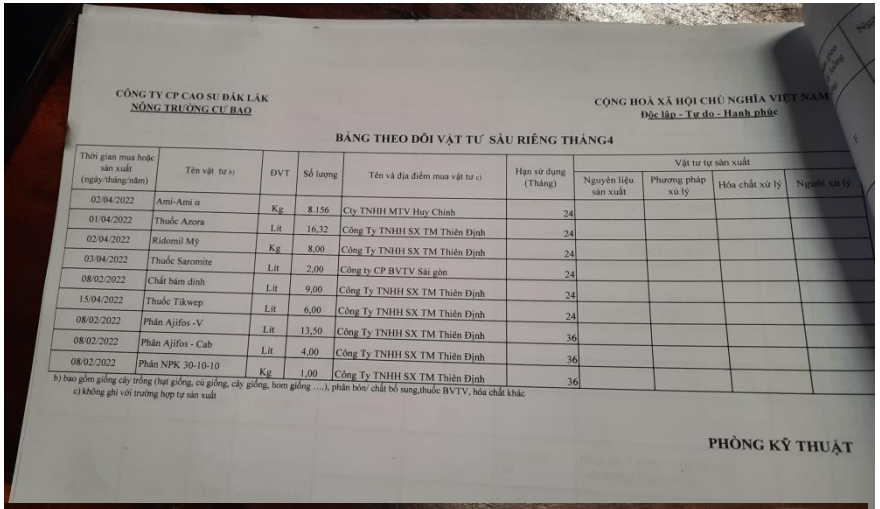

CÔNG TY CP CAO SU ĐẮK LẮK
NÔNG TRƯỜNG CƯ BAO

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG THEO DÕI VẬT TƯ SẦU RIÊNG THÁNG4

Thời gian mua hoặc sản xuất (ngày/tháng/năm)	Tên vật tư b)	ĐVT	Số lượng	Tên và địa điểm mua vật tư c)	Hạn sử dụng (Tháng)	Vật tư tự sản xuất			
						Nguyên liệu sản xuất	Phương pháp xử lý	Hóa chất xử lý	Người xử lý
02/04/2022	Ami-Ami α	Kg	8.156	Cty TNHH MTV Huy Chinh	24				
01/04/2022	Thuốc Azora	Lit	16,32	Công Ty TNHH SX TM Thiên Định	24				
02/04/2022	Ridomil Mỹ	Kg	8,00	Công Ty TNHH SX TM Thiên Định	24				
03/04/2022	Thuốc Saromite	Lit	2,00	Công ty CP BVTV Sài gòn	24				
08/02/2022	Chất bám dính	Lit	9,00	Công Ty TNHH SX TM Thiên Định	24				
15/04/2022	Thuốc Tikwep	Lit	6,00	Công Ty TNHH SX TM Thiên Định	24				
08/02/2022	Phân Ajifos -V	Lit	13,50	Công Ty TNHH SX TM Thiên Định	36				
08/02/2022	Phân Ajifos - Cab	Lit	4,00	Công Ty TNHH SX TM Thiên Định	36				
08/02/2022	Phân NPK 30-10-10	Kg	1,00	Công Ty TNHH SX TM Thiên Định	36				

b) bao gồm giống cây trồng (hạt giống, củ giống, cây giống, hom giống ….), phân bón/ chất bổ sung,thuốc BVTV, hóa chất khác
c) không ghi với trường hợp tự sản xuất

PHÒNG KỸ THUẬT

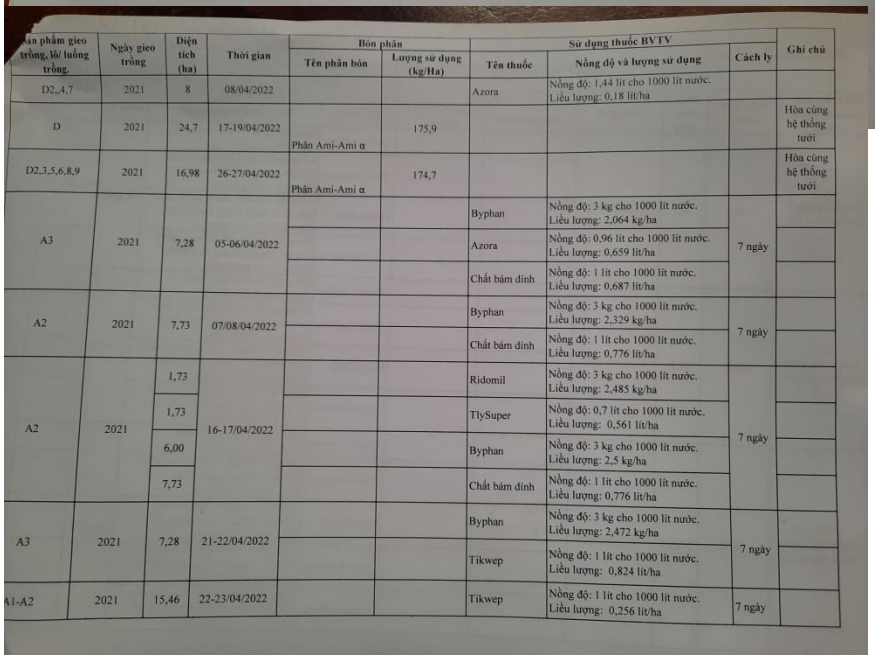

Sản phẩm gieo trồng, lô/ luống trồng.	Ngày gieo trồng	Diện tích (ha)	Thời gian	Bón phân		Sử dụng thuốc BVTV		Cách ly	Ghi chú
				Tên phân bón	Lượng sử dụng (kg/Ha)	Tên thuốc	Nồng độ và lượng sử dụng		
D2,,4,7	2021	8	08/04/2022			Azora	Nồng độ: 1,44 lit cho 1000 lít nước. Liều lượng: 0,18 lít/ha		
D	2021	24,7	17-19/04/2022	Phân Ami-Ami α	175,9				Hòa cùng hệ thống tưới
D2,3,5,6,8,9	2021	16,98	26-27/04/2022	Phân Ami-Ami α	174,7				Hòa cùng hệ thống tưới
A3	2021	7,28	05-06/04/2022			Byphan	Nồng độ: 3 kg cho 1000 lít nước. Liều lượng: 2,064 kg/ha	7 ngày	
						Azora	Nồng độ: 0,96 lit cho 1000 lít nước. Liều lượng: 0,659 lít/ha		
						Chất bám dính	Nồng độ: 1 lít cho 1000 lít nước. Liều lượng: 0,687 lít/ha		
A2	2021	7,73	07/08/04/2022			Byphan	Nồng độ: 3 kg cho 1000 lít nước. Liều lượng: 2,329 kg/ha	7 ngày	
						Chất bám dính	Nồng độ: 1 lít cho 1000 lít nước. Liều lượng: 0,776 lít/ha		
A2	2021	1,73	16-17/04/2022			Ridomil	Nồng độ: 3 kg cho 1000 lít nước. Liều lượng: 2,485 kg/ha	7 ngày	
		1,73				TlySuper	Nồng độ: 0,7 lít cho 1000 lít nước. Liều lượng: 0,561 lít/ha		
		6,00				Byphan	Nồng độ: 3 kg cho 1000 lít nước. Liều lượng: 2,5 kg/ha		
		7,73				Chất bám dính	Nồng độ: 1 lít cho 1000 lít nước. Liều lượng: 0,776 lít/ha		
A3	2021	7,28	21-22/04/2022			Byphan	Nồng độ: 3 kg cho 1000 lít nước. Liều lượng: 2,472 kg/ha	7 ngày	
						Tikwep	Nồng độ: 1 lít cho 1000 lít nước. Liều lượng: 0,824 lít/ha		
A1-A2	2021	15,46	22-23/04/2022			Tikwep	Nồng độ: 1 lít cho 1000 lít nước. Liều lượng: 0,256 lít/ha	7 ngày	

Yêu cầu khác

- Áp dụng Thực hành nông nghiệp tốt (GAP)
- Vệ sinh vườn trồng
- Cách xa nguồn ô nhiễm,
- Loại bỏ ngay những quả rụng và thối hỏng.

THANK YOU